

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2023/DS-ST**
Ngày: 03-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Cẩm Hà**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thị Hải Đường**;
2. Ông **Vũ Hòa**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Tuyết Mai**, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Đức**, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2023 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh X**, sinh năm 1951; cư trú tại: Tổ 8, ấp P1, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm 1962 và ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1958, cùng cư trú tại: Tổ 17, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30-01-2023, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thanh X trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, bà có tham gia chơi các dây hụi do vợ chồng bà

Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S làm chủ thảo, hiện ông S, bà V đã tuyên bố bế hội, không trả lại tiền hội cho bà. Bà V, ông S nợ bà tiền hội cụ thể như sau:

1/ Hội 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-02-2018 âm lịch, gồm 21 phần, bà đã đóng hội mãi, sau đó, bà V ngừng, không gom hội nữa và cũng không đăng hội cho bà, bà không nhớ được chính xác số tiền hội sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng nên bà V còn nợ bà $780.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ kỳ} = 15.600.000 \text{ đồng}$.

2/ Hội 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-3-2018 âm lịch, bà tham gia 02 dây, mỗi dây 26 phần, bà không nhớ được chính xác số tiền hội sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 350.000 đồng, nên đối với dây hội này, bà đã đóng 23 kỳ hội sống, bà V ông S ngừng, không gom hội nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $350.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ dây} \times 23 \text{ kỳ} = 16.100.000 \text{ đồng}$.

3/ Hội 500.000 đồng/1 tháng, mở ngày 10-4-2018 âm lịch, bà tham gia 01 phần trong tổng 22 phần, bà không nhớ được chính xác số tiền hội sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 350.000 đồng, nên đối với dây hội này, bà đã đóng 22 kỳ hội sống, bà V ông S ngừng, không gom hội nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $350.000 \text{ đồng} \times 22 \text{ kỳ} = 7.700.000 \text{ đồng}$.

4/ Hội 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-5-2018 âm lịch, bà tham gia một phần gồm 13 phần, hội mãi, bà không nhớ được chính xác số tiền hội sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 780.000 đồng, nên đối với dây hội này, bà đã đóng 12 kỳ hội sống, bà V ông S ngừng, không gom hội nữa và cũng không đăng hội cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $780.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ kỳ} = 9.360.000 \text{ đồng}$.

5/ Hội 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-5-2018 âm lịch, bà tham gia một phần gồm 18 phần, bà không nhớ được chính xác số tiền hội sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 1.500.000 đồng, nên đối với dây hội này, bà đã đóng 16 kỳ hội sống, bà V ông S ngừng, không gom hội nữa và cũng không đăng hội cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $1.500.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ kỳ} = 24.000.000 \text{ đồng}$.

6/ Hội 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 30-6-2018 âm lịch, bà tham gia 02 dây, dây 1 và dây 2, mỗi dây gồm 25 phần, bà đã đóng hội sống được 20 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hội nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hội từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà $780.000 \text{ đồng} \times 20 \text{ kỳ} \times 02 \text{ dây} = 31.200.000 \text{ đồng}$.

7/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-7-2018 âm lịch, dây 1 gồm 17 phần, bà đã đóng hụi mãi, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không đăng hụi cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 16 kỳ = 12.480.000.

8/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 15-7-2018 âm lịch, dây 2 gồm 25 phần, bà đã đóng hụi sống được 20 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 20 kỳ = 15.600.000 đồng.

9/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng khui 1 lần, mở ngày 20-9-2018 âm lịch, bà tham gia 02 dây, dây 2 và dây 3, mỗi dây gồm 14 phần, bà đã đóng hụi sống được 13 kỳ, sau đó, bà V ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả lại tiền cho bà, bà không nhớ chính xác số tiền đóng hụi từng kỳ nhưng xác định bà V còn nợ bà 780.000 đồng x 13 kỳ x 02 dây = 20.280.000 đồng.

10/ Hụi 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 06-12-2018 âm lịch, gồm 26 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 700.000 đồng (02 kỳ mỗi tháng, mỗi kỳ 350.000 đồng), nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 25 kỳ hụi sống, đã mãi hụi ngày 20-01-2020 âm lịch nhưng bà V không đăng hụi cho bà. Hiện nay còn nợ bà: 700.000 đồng x 25 kỳ x 02 dây = 35.000.000 đồng.

11/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 19-12-2018 âm lịch, gồm 15 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 780.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: 780.000 đồng x 13 kỳ x 02 dây = 20.280.000 đồng.

12/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-02-2019 âm lịch, gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 780.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: 780.000 đồng x 13 kỳ = 10.140.000 đồng.

13/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 09-3-2019 âm lịch, gồm 25 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 1.600.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $1.600.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ kỳ} \times 02 \text{ dây} = 28.800.000 \text{ đồng}$.

14/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà tham gia 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 780.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $780.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ kỳ} = 7.020.000 \text{ đồng}$.

15/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 28 phần, bà tham gia 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 1.600.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $1.600.000 \text{ đồng} \times 09 \text{ kỳ} = 14.400.000 \text{ đồng}$.

16/ Hụi 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 10-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 1.600.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 05 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $1.600.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ kỳ} \times 02 \text{ dây} = 16.000.000 \text{ đồng}$.

17/ Hụi 1.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 24-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, bà V đều ký tên nhận tiền hụi, bà không nhớ được chính xác số tiền hụi sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 780.000 đồng, nên đối với dây hụi này, bà đã đóng 04 kỳ hụi sống, bà V ông S ngừng, không gom hụi nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $780.000 \text{ đồng} \times 04 \text{ kỳ} \times 02 \text{ dây} = 6.240.000 \text{ đồng}$.

18/ Hui 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 10-12-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 28 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 02 phần, mỗi khi giao tiền hui, bà V đều ký tên nhận tiền hui, bà không nhớ được chính xác số tiền hui sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 350.000 đồng, nên đối với dây hui này, bà đã đóng 05 kỳ hui sống, bà V ông S ngừng, không gom hui nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $350.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ kỳ} \times 02 \text{ dây} \times 02 \text{ phần} = 7.000.000 \text{ đồng}$.

19/ Hui 500.000 đồng/1 tháng khui 02 lần, mở ngày 29-10-2019 (âm lịch), bà tham gia chơi 01 phần, mỗi khi giao tiền hui, bà V đều ký tên nhận tiền hui, bà không nhớ được chính xác số tiền hui sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 700.000 đồng, nên đối với dây hui này, bà đã đóng 05 kỳ hui sống, bà V ông S ngừng, không gom hui nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $700.000 \text{ đồng} \times 05 \text{ kỳ} = 3.500.000 \text{ đồng}$.

20/ Hui 2.000.000 đồng/1 tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 24 phần, bà tham gia chơi 01 dây 01 phần, mỗi khi giao tiền hui, bà V đều ký tên nhận tiền hui, bà không nhớ được chính xác số tiền hui sống đã đóng, nhưng trung bình mỗi tháng 1.600.000 đồng, nên đối với dây hui này, bà đã đóng 02 kỳ hui sống, bà V ông S ngừng, không gom hui nữa và cũng không trả tiền cho bà. Hiện nay còn nợ bà: $1.600.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ kỳ} = 3.200.000 \text{ đồng}$.

Tổng số tiền hui sống bà đã đóng là: 303.900.000 đồng. Bà X yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S trả số tiền góp hui đã giao cho bà V là 303.900.000 (ba trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn) đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thu V và ông Nguyễn Văn S vắng mặt, không tham gia tố tụng nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu quan điểm về vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự. Bà Nguyễn Thị Thanh X có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều

vắng mặt, không có lý do, xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biểu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X đối với bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp Hợp đồng góp hui”.

+ Buộc bà V, ông S có trách nhiệm trả cho bà X số tiền hụi: 303.900.000 đồng.
Ghi nhận bà X không yêu cầu tính lãi.

- Bà V, ông S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tung:

[1.1] Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X căn cứ vào danh sách hội viên mà bà Nguyễn Thị Thu V lập để khởi kiện, theo đó, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S có địa chỉ cư trú tại: Tổ 17, ấp P2, xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Tại Công văn số: 155/CSĐT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu về việc chuyển hồ sơ thụ lý vụ án theo thẩm quyền xác định bà V, ông S làm chủ thảo hội, sau khi tuyên bố bế hội vào tháng 2-2020, đã rời khỏi địa phương. Việc bà V, ông S thay đổi nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án. Địa chỉ cư trú cuối cùng của bà V, ông S là tại xã P, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bà V, ông S đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị Thanh X có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ:

[2.1] Hui tranh chấp do bà V làm chủ thảo. Tuy nhiên, bà V, ông S có mối quan hệ vợ chồng, hui chơi từ năm 2018 đến năm 2020, sau khi bà V tuyên bố bế hui, bà V cùng ông S đã rời khỏi địa phương, trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho các hui viên. Do đó, lời khai của bà X cho rằng tiền hui, bà V, ông S cùng sử dụng chi phí trong gia đình, nên bà V, ông S phải có nghĩa vụ cùng trả nợ cho bà X là có căn cứ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà X, thấy rằng: Bà X khởi kiện yêu cầu bà V, ông S có nghĩa vụ cùng trả tiền nợ hui tổng cộng là 303.900.000 đồng, chứng cứ là danh sách hui viên của các dây hui do bà V cung cấp, có chữ ký của bà V, bảng tính tiền hui đóng từng tháng phù hợp với lời khai của các hui viên khác. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết chứng cứ đồng thời cùng với các văn bản tố tụng cho bà V, ông S nhưng bà V, ông S đều vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyền và nghĩa vụ chứng minh nên bà V, ông S không đưa ra chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.3] Theo chứng cứ là danh sách các dây hui, bảng tính tiền hui do bà X tham gia chơi hui do bà V làm chủ thảo, xác định số tiền hui bà X đã giao cho bà V cụ thể tiền hui như sau:

+ Hui 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 24-02-2018 (âm lịch), gồm 21 phần, bà đã đóng hui mãn, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà V còn nợ 15.600.000 đồng.

+ Hui 500.000 đồng/tháng, mở ngày 24-3-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây 26 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 23 kỳ hui sống, bà V còn nợ 16.100.000 đồng.

+ Hui 500.000 đồng/tháng, mở ngày 10-4-2018 (âm lịch), bà tham gia 01 phần trong tổng 22 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà đã đóng 22 kỳ hui sống, bà V còn nợ 7.700.000 đồng.

+ Hui 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06-5-2018 (âm lịch), bà tham gia một phần gồm 13 phần, hui mãn, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 12 kỳ hui sống, bà V còn nợ 9.360.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15-5-2018 (âm lịch), bà tham gia một phần gồm 18 phần, trung bình mỗi kỳ 1.500.000 đồng, bà đã đóng 16 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 24.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 30-6-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, dây 1 và dây 2, mỗi dây gồm 25 phần, bà đã đóng hụi sống được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà V còn nợ 31.200.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), dây 1 gồm 17 phần, bà đã đóng hụi mãn, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà V còn nợ bà 12.480.000.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng khai 1 lần, mở ngày 15-7-2018 (âm lịch), dây 2 gồm 25 phần, bà đã đóng hụi sống được 20 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà V còn nợ 15.600.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng khai 1 lần, mở ngày 20-9-2018 (âm lịch), bà tham gia 02 dây, mỗi dây gồm 14 phần, bà đã đóng hụi sống được 13 kỳ, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà V còn nợ 20.280.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/tháng khai 02 lần, mở ngày 06-12-2018 (âm lịch), gồm 26 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 700.000 đồng (02 kỳ mỗi tháng, mỗi kỳ 350.000 đồng), bà V còn nợ 35.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 19-12-2018 (âm lịch), gồm 15 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 20.280.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 09-02-2019 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 13 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 10.140.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 09-3-2019 (âm lịch), gồm 25 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 28.800.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 22 phần, bà tham gia 01 phần, mỗi khi giao tiền hụi, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 7.020.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 06-6-2019 (âm lịch), gồm 28 phần, bà tham gia 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 09 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 14.400.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10-10-2019 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, đã đóng 05 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 16.000.000 đồng.

+ Hụi 1.000.000 đồng/tháng, mở ngày 24-10-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 21 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 780.000 đồng, đã đóng 04 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 9.360.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/tháng khui 02 lần, mở ngày 10-12-2019 (âm lịch), bà V mở 03 dây, mỗi dây gồm 28 phần, bà tham gia chơi 02 dây, mỗi dây 02 phần, trung bình mỗi kỳ 350.000 đồng, bà V còn nợ 7.000.000 đồng.

+ Hụi 500.000 đồng/tháng khui 02 lần, mở ngày 29-10-2019 (âm lịch), bà tham gia chơi 01 phần, trung bình mỗi kỳ 700.000 đồng, bà đã đóng 05 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 3.500.000 đồng.

+ Hụi 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 15-01-2020 (âm lịch), bà V mở 02 dây, mỗi dây gồm 24 phần, bà tham gia chơi 01 dây 01 phần, trung bình mỗi kỳ 1.600.000 đồng, bà đã đóng 02 kỳ hụi sống, bà V còn nợ 3.200.000 đồng.

Tổng số tiền hụi bà X đã giao cho bà V là: 303.900.000 (ba trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X, cần buộc bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ trả cho bà X số tiền 303.900.000 (ba trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

[3] Ghi nhận, bà X không yêu cầu tính lãi.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh X là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí, thuộc trường hợp được miễn; bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí đối với yêu cầu của bà X được chấp nhận: $05\% \times 303.900.000 \text{ đồng} = 15.195.000 \text{ đồng}$.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh X đối với bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi”.

1.1 Buộc bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S cùng có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thanh X số tiền nợ hụi 303.900.000 (ba trăm lẻ ba triệu chín trăm nghìn) đồng.

1.2 Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thanh X không yêu cầu tính lãi.

1.3 Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.195.000 (mười lăm triệu một trăm chín mươi lăm nghìn) đồng.

2.2 Bà Nguyễn Thị Thanh X được miễn án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Cẩm Hà